

Số: *99* /KH-UBND

Cầu Ngang, ngày 15 tháng 12 năm 2022

KẾ HOẠCH

Phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện Cầu Ngang năm 2023

Căn cứ Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật ngày 25/11/2013; Luật Thú y ngày 19/6/2015; Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2015; Luật Thủy sản ngày 21/11/2017; Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật; Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y; Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính Phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Thông tư số 07/2016/TT-BNN ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 04/2016/TT-BNN ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản; Quyết định số 22/2017/QĐ -UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quy định hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Trà Vinh; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 22/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh năm 2023; Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Tập trung phát triển chăn nuôi phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội, khoa học, công nghệ của huyện để chăn nuôi hiệu quả, bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu gắn với phát triển các chuỗi giá trị, nâng cao giá trị gia tăng, bảo đảm an toàn sinh học, dịch bệnh, môi trường và an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng trang trại, công nghiệp đồng thời đẩy mạnh chăn nuôi hữu cơ, chăn nuôi truyền thống theo hướng sản xuất hàng hóa chất lượng cao, an toàn. Đẩy mạnh việc xã hội hóa các hoạt động trong chăn nuôi, phát triển chăn nuôi theo hướng phù hợp với thị trường tiêu thụ, tạo môi trường đầu tư kinh

doanh thuận lợi để mọi thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển. Nâng cao chất lượng công tác phòng, chống và cảnh báo dịch bệnh trên động vật thủy sản nhằm góp phần phát triển nuôi thủy sản bền vững và đẩy mạnh xuất khẩu.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, chính quyền địa phương, các phòng, ban, ngành huyện và tổ chức, cá nhân có liên quan, đảm bảo sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các cấp, các ngành trong việc chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh phải kịp thời, nhanh chóng, chính xác, triệt để và hiệu quả nhằm kịp thời bao vây, khống chế, ngăn chặn không để dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp phát sinh, lây lan trên địa bàn huyện; ngăn chặn bệnh truyền nhiễm lây từ động vật sang người để bảo vệ sức khỏe cộng đồng và tiến tới xã hội hóa trong công tác phòng, chống dịch bệnh, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe nhân dân và thúc đẩy kinh tế, xã hội của huyện (*chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản*) phát triển ổn định, bền vững.

c) Tăng cường tổ chức giám sát chặt chẽ, kiểm tra, phát hiện kịp thời và có biện pháp xử lý các dịch bệnh xảy ra (*nếu có*) và bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ ven biển; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hướng dẫn nhân dân tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát tốt dịch bệnh động vật theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương và tỉnh có liên quan.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Thống kê số lượng cơ sở nuôi chim yến trên địa bàn huyện để làm cơ sở cho việc định hướng phát triển nghề nuôi chim yến trong thời gian tới.

b) Tổ chức tiêm phòng đạt tỷ lệ tối thiểu 80% tổng đàn gia súc, gia cầm và 70% tổng đàn chó, mèo nuôi thuộc diện tiêm.

c) Thực hiện tháng tổng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường chăn nuôi 02 đợt/năm theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đạt 100% số hộ chăn nuôi được vệ sinh, tiêu độc, khử trùng.

d) Phối hợp với Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện tuyên truyền các quy định của nhà nước về phòng, chống dịch bệnh trên động vật thủy sản. Ngoài ra, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch giám sát dịch bệnh (chủ động và bị động) trên động vật thủy sản, nhằm ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh tại các vùng nuôi trọng điểm của huyện.

đ) Dự phòng nguồn hóa chất *Chlorine* thực hiện xử lý mầm bệnh, cải tạo môi trường vùng nuôi khi dịch bệnh xảy ra.

e) Tổ chức tập huấn về biện pháp quản lý sâu bệnh trên lúa và biện pháp quản lý sâu đầu đen hại dưa cho bà con nông dân trên địa bàn huyện.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Kế hoạch phát triển đàn vật nuôi

a) Chỉ tiêu phát triển đàn vật nuôi

Quy mô đàn vật nuôi: Đàn bò 58.500 con; đàn heo 73.500 con; đàn dê 2.300 con; đàn gia cầm 1,5 triệu con.

b) Các nội dung và giải pháp thực hiện

Tập trung phát triển 04 nhóm đối tượng vật nuôi chính, gồm: Bò, heo, dê, phát triển theo hướng thịt; gia cầm phát triển theo hướng thịt và hướng trứng, cụ thể:

- Đàn bò: Tiếp tục phát triển đàn bò thịt đa dạng bằng giống cái nền địa phương tốt, giống bò đực ngoại để lai cải tạo nâng cao chất lượng, tầm vóc bò địa phương.

- Đàn heo: Tập trung phát triển chăn nuôi heo ngoại, heo lai hướng nạc bằng các giống Yorkshire, Landrace, Duroc và heo lai nhiều nhóm máu,...phát triển chăn nuôi heo theo hướng trang trại, công nghiệp qui mô vừa và nhỏ, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế chăn nuôi nông hộ, nhỏ lẻ.

- Đàn gia cầm: Phát triển chăn nuôi gia cầm theo hướng trang trại, công nghiệp và chăn thả, hướng chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; chú ý phát triển các giống gà địa phương, vịt thịt chất lượng cao.

- Đàn dê: Sử dụng các giống dê Bách Thảo, dê Boer, dê lai,... tùy theo điều kiện sinh thái mà bố trí giống cho phù hợp.

- Tổ chức tuyên truyền, triển khai các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi, nhằm giúp người chăn nuôi nhận thức, hiểu biết và chấp hành tốt các quy định của nhà nước trong chăn nuôi góp phần phát triển ngành chăn nuôi của huyện.

Hướng dẫn, kiểm tra điều kiện chăn nuôi đối với các trang trại chăn nuôi gia súc và gia cầm quy mô vừa, quy mô nhỏ trên địa bàn huyện theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi (*con giống, chuồng trại, khoảng cách an toàn trong chăn nuôi, các biện pháp bảo vệ môi trường, nơi thu gom chất thải chăn nuôi,...*).

2. Phòng chống dịch bệnh trên cây trồng

2.1. Trường hợp chưa có dịch xảy ra

- Phân công cán bộ kỹ thuật, phối hợp các cơ quan, địa phương có liên quan nắm bắt tình hình dịch hại gây bệnh trên cây trồng để chủ động trong công tác phòng trừ dịch bệnh.

- Cũng cố công tác dự tính, dự báo trên cây trồng, hệ thống giám sát côn trùng...

- Tổ chức tập huấn kỹ thuật, nâng cao kiến thức cho nông dân trong ứng dụng các biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, đạo ôn, chuột...và các đối tượng gây hại khác trên cây trồng trong đó chú trọng quản lý lịch thời vụ, khuyến cáo nông dân gieo cấy đúng lịch thời vụ để né rầy, sử dụng giống xác nhận để nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất. Sử dụng biện pháp sinh học, phòng, trừ sâu bệnh theo phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), ứng dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước, tăng cường cơ giới hóa

trong các khâu sản xuất...

- Tăng cường theo dõi diễn biến thời tiết, hoạt động của côn trùng gây hại thông qua hệ thống giám sát côn trùng để dự báo, đặc biệt trên các đối tượng như rầy nâu, sâu cuốn lá trên lúa.

2.2. Trường hợp có dịch xảy ra

a) Kiện toàn và tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo các cấp

Ban chỉ đạo cấp huyện, xã tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các biện pháp phòng trừ dập dịch trong thời gian ngắn nhất; báo cáo kịp thời về Ban chỉ đạo cấp trên trong quá trình thực hiện dập dịch, đánh giá hiệu quả và phản ánh những thuận lợi, khó khăn để kịp thời chỉ đạo.

b) Triển khai kế hoạch và tổ chức dập dịch

- Điều tra, xác định diện tích cần dập dịch, tỉ lệ và mức độ gây hại của bệnh, mật số côn trùng.

*** Đối với cây lúa:**

- Tổ chức kiểm tra, xác định mức độ thiệt hại, hướng dẫn nông dân thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định, xử lý nhanh chóng, không để dịch lây lan diện rộng.

- Dự kiến dập dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn và lùn xoắn lá 700 ha; dập dịch đạo ôn, thối rễ khoảng 1.000 ha.

- Căn cứ tình hình dịch và nếu đủ điều kiện căn cứ Nghị định số 116/2014/NĐ-CP ngày 04/12/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ và Kiểm dịch thực vật, tham mưu cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh và công bố hết dịch.

- Tổ chức dập dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá (khi có Quyết định công bố dịch). Đối với bệnh đạo ôn: sử dụng hóa chất đặc trị theo danh mục thuốc bảo vệ thực vật đã công bố. Tổ chức tập huấn kỹ thuật phun xịt sâu bệnh trên cây trồng theo nguyên tắc “4 đúng”. Tập trung dập dịch đồng loạt, dứt điểm theo từng cánh đồng và từng vùng.

*** Đối với cây dứa:**

Dập dịch sâu đầu đen dự kiến 10 ha. Sử dụng thuốc phòng trừ đảm bảo có hiệu quả, không ảnh hưởng chất lượng sản phẩm và môi trường. Tổ chức tập huấn kỹ thuật phun xịt sâu bệnh trên cây trồng theo nguyên tắc “4 đúng”. Tập trung dập dịch đồng loạt, dứt điểm theo từng cánh đồng và từng vùng.

c) tổng hợp thiệt hại và hỗ trợ để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh theo quy định tại Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/1/2017 của Chính phủ và Quyết định số 22/2017/QĐ -UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3. Phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi và thủy sản

3.1. Trên gia súc, gia cầm

a) Trường hợp chưa xảy ra dịch

- Thường xuyên theo dõi, giám sát diễn biến của bệnh để kiểm soát, ngăn

chặn xử lý kịp thời gia súc, gia cầm nghi mắc bệnh.

- Tuyên truyền bằng nhiều hình thức như qua đài truyền thanh, công thông tin điện tử của huyện, tập huấn, hội thảo lồng ghép, phát tờ rơi... với nội dung: hướng dẫn cách phát hiện, phòng tránh và tính chất nguy hiểm của dịch bệnh để người dân có ý thức phòng, chống dịch bệnh, nhất là phòng bệnh cho đàn vật nuôi và những bệnh có khả năng lây sang người như bệnh cúm A (H7N9, H10N8, H5N1, H5N2, H5N6), bệnh dại trên chó, mèo và một số bệnh khác như: Lở mồm long móng, Dịch tả heo Châu Phi, Viêm da nổi cục Trâu, Bò...

- Vệ sinh tiêu độc khử trùng: thực hiện 02 đợt trong năm theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Phát động người dân thường xuyên tiêu độc, sát trùng vệ sinh môi trường, chuồng trại trước khi mua gia súc, gia cầm về nuôi và sau khi xuất bán.

- Khi mua gia súc, gia cầm về nuôi phải có nguồn gốc rõ ràng, có giấy kiểm dịch của cơ quan Thú y, không mua ở nơi có dịch bệnh, gia súc mới mua về phải nuôi cách ly và phải đăng ký với địa phương để được theo dõi quản lý cho gia súc, gia cầm; tiêm Vaccine phòng các bệnh phổ biến; thực hiện tiêm phòng vaccine đến đâu tiêu độc, khử trùng đến đó. Trường hợp nghi mắc bệnh phải báo ngay cho cơ quan chức năng, không bán chạy gia súc, gia cầm nghi bệnh; không vứt xác chết bừa bãi, không giết mổ, không ăn thịt, nội tạng chưa chín, không ăn tiết canh gà, vịt.

- Tổ chức vận động tiêm phòng các loại Vaccine phòng bệnh bắt buộc cho gia súc, gia cầm tập trung tiêm 2 đợt chính (Tháng 3- 4 và Tháng 9-10); ngoài 2 đợt chính cần tiêm bổ sung thường xuyên cho gia súc, gia cầm nuôi mới, những đàn đã tiêm phòng nhưng chưa đủ mũi hoặc đã tiêm phòng rồi nhưng hết thời gian miễn dịch.

- **Đối với bệnh Cúm gia cầm:** Thực hiện tiêm phòng vaccine cho đàn gia cầm thuộc vùng nguy cơ cao và nguy cơ thấp theo Quyết định số 1914/QĐ-UBND ngày 23/9/2019 của Ủy ban nhân tỉnh về phê duyệt kế hoạch phòng, chống bệnh cúm gia cầm gia đoạn 2020-2025 và Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Tiêm phòng *miễn phí cho đàn gia cầm dưới 50 con*: Dự kiến thực hiện 12.700 hộ, với 184.000 con gà, 37.000 con vịt.

+ Tiêm phòng cho đàn gia cầm *từ 50- 500 con, hộ chăn nuôi chi trả tiền vaccine, ngân sách hỗ trợ tiền công tiêm phòng*: Dự kiến thực hiện 269 hộ, với 23.000 con gà, 10.600 con vịt.

+ Đối với đàn gia cầm *từ 500 con trở lên, người tiêm phòng tự tổ chức tiêm phòng*: Dự kiến thực hiện 23 hộ, với 50.000 con gà, 29.000 con vịt.

- **Đối với bệnh Dại:** Chủ nuôi chó, mèo có trách nhiệm đăng ký, khai báo nuôi chó, mèo với UBND xã, phường, thị trấn; cam kết nuôi nhốt chó, mèo trong khuôn viên gia đình; chó khi đưa ra khỏi nhà phải được xích, rọ mõm và có người dắt đề phòng cắn người; nếu để chó, mèo thả rông cắn người thì phải chi trả những chi phí liên quan theo quy định.

+ Tuyên truyền, phát động cho người chăn nuôi chủ động tiêm vaccine phòng bệnh dại trên chó, mèo đạt 50% trong diện tiêm.

+ *Đối với hộ nghèo, cận nghèo* ngân sách nhà nước *hỗ trợ tiền vaccine (hộ nuôi chi trả tiền công tiêm phòng).*

+ Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn quản lý đàn chó nuôi trên địa bàn, thống kê số lượng chó, mèo nuôi 02 đợt/năm, phải có danh sách hộ nuôi chó và mở sổ theo dõi để hỗ trợ tiêm phòng và đánh giá sau tiêm phòng.

- **Đối với bệnh Lở mồm long móng (LMLM) gia súc:** Phát huy vai trò của chính quyền địa phương trong việc giám sát chặt chẽ dịch bệnh đến từng hộ nuôi, để phát hiện sớm và xử lý kịp thời khi có dịch xảy ra, không để lây diện rộng. Hướng dẫn người chăn nuôi tiêu độc khử trùng nơi nuôi nhốt gia súc định kỳ và khai báo dịch bệnh kịp thời với chính quyền các cấp theo quy định.

Tiêm Vaccine LMLM theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 24/3/2021 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch phòng chống bệnh LMLM trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2021-2025: *hỗ trợ 50% tiền vaccine và 100% tiền công tiêm phòng*, dự kiến thực hiện 11.974 hộ, với 39.956 con bò, 14.000 con heo.

Các hộ gia đình khi nuôi mới hoặc tái đàn phải đăng ký với địa phương để được theo dõi quản lý cho gia súc, gia cầm. Tất cả gia súc, gia cầm tiêm phòng được cấp phiếu tiêm phòng để quản lý.

- **Đối với dịch bệnh Dịch tả heo Châu phi (DTHCP):**

+ Tổ chức, cá nhân nuôi heo phải kê khai với chính quyền địa phương trước khi thực hiện nuôi tái đàn heo, tăng đàn theo quy định (*Luật chăn nuôi, Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT*). Trường hợp tổ chức, cá nhân không đăng ký, kê khai với chính quyền cơ sở trước khi bệnh xảy ra hoặc tái phát bệnh DTHCP thì sẽ bị tiêu hủy và không được hỗ trợ theo Quyết định số 22/2017/QĐ - UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, đồng thời chịu mọi chi phí trong việc tiêu hủy.

+ Các cơ sở nuôi heo tái đàn phải áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt (Vietgap, GlobalGAP): cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi bột. Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn, nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo Hướng dẫn số 205/HD-SNN-CNTY ngày 22/11/2019 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện chăn nuôi heo an toàn sinh học ban hành kèm Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*đối với cơ sở chăn nuôi quy mô lớn*).

+ Kiểm tra chặt chẽ động vật xuất nhập huyện: Không nhập động vật, sản phẩm động vật từ những địa phương có dịch bệnh vào huyện.

+ Tổ chức đội kiểm tra liên ngành kiểm tra ngăn chặn sự lây lan dịch từ địa phương khác vào. Kiểm tra, kiểm soát cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các chợ buôn bán gia cầm sống, kiểm tra công tác phòng chống dịch ở các địa phương.

- Đối với bệnh Viêm da nổi cục ở trâu, bò (VDNC):

+ Tuyên truyền, tập huấn tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng chống dịch bệnh VDNC; hướng dẫn người chăn nuôi áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học.

+ Giám sát chặt chẽ việc vận chuyển, tập kết, buôn bán trâu, bò và sản phẩm trâu, bò trên địa bàn. Giám sát, phát hiện sớm tình hình dịch bệnh VDNC để kịp thời xử lý không để lây sang diện rộng.

+ Vận động người chăn nuôi tiêm phòng vaccine VDNC cho trâu, bò đạt tỷ lệ tối thiểu **80%** tổng đàn thuộc diện tiêm (46.800 con bò).

- Đối với các bệnh truyền nhiễm khác trên đàn gia súc, gia cầm: Vận động người chăn nuôi chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh bắt buộc bằng vaccine cho động vật nuôi theo quy định tại Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Trường hợp xảy ra dịch trên phạm vi rộng và diễn biến phức tạp

Ngoài những biện pháp nêu trên cần thực hiện các biện pháp đồng bộ sau:

- Thống kê chính xác tổng đàn gia súc, gia cầm tại thời điểm để xây dựng kế hoạch dập dịch kịp thời.

- Thành lập Ban chỉ đạo phòng chống bệnh động vật (cấp huyện, cấp xã). Thực hiện công bố dịch bệnh theo quy định.

- Tổ chức thực hiện các giải pháp dập dịch: tiêu độc, khử trùng, tiêm phòng vaccine (trừ bệnh DTHCP), xử lý triệt để gia súc, gia cầm bệnh chết và các biện pháp dập dịch theo đúng qui định.

- Tiêu độc, khử trùng ở địa phương có dịch, lập biên báo vùng dịch, lập chốt kiểm dịch ra vào vùng dịch, tiêu độc khử trùng phương tiện ra vào vùng dịch.

- Không đưa gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm ra vào vùng dịch khi chưa công bố hết dịch. Nghiêm cấm mua bán, giết mổ gia súc, gia cầm tại vùng dịch khi chưa công bố hết dịch.

- Tổng hợp tình hình thiệt hại do dịch bệnh. Hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi bị thiệt hại do dịch bệnh nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo Quyết định số 22/2017/QĐ -UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3.3 Trên lĩnh vực thủy sản

a) Trường hợp chưa xảy ra dịch

- Phân công công chức phụ trách địa bàn, giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh trên tôm, cá, nghêu kịp thời.

- Triển khai Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. Thông tư số 04/2016/TT-BNN ngày 10 tháng 5 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Tuyên truyền, vận động các hộ nuôi thủy sản xử lý nước thải trong quá trình nuôi trước khi thải ra môi trường bên ngoài. Tăng cường kiểm tra, giám sát,

xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này.

- Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cho bà con nông dân về cải tạo ao, hồ; phương pháp chọn tôm giống khỏe; mật độ thả nuôi; khuyến cáo bà con nông dân thả nuôi đúng lịch thời vụ thả giống do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Trà Vinh quy định.

- Theo dõi giám sát tình hình nuôi và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên tôm. Phối hợp các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh lấy mẫu giám sát dịch bệnh theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh giống, thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học phục vụ nuôi thủy sản.

b) Trường hợp xảy ra dịch

- Tổ chức kiểm tra, nắm tình hình diễn biến dịch bệnh tại vùng dịch, hướng dẫn hộ nuôi và chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp phòng chống theo quy định của Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Điều tra ổ dịch, phối hợp lấy mẫu, chẩn đoán xác định mầm bệnh, khoanh vùng dập dịch. Khi đủ điều kiện công bố dịch, phối hợp tham mưu cơ quan có thẩm quyền công bố dịch theo Luật Thủy sản. Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện các biện pháp dập dịch (kinh phí, hóa chất, nhân lực...) theo quy định.

- Cấp phát kịp thời hóa chất Chlorine cho người nuôi tôm khi phát hiện tôm nuôi bị nhiễm bệnh thuộc Danh mục các bệnh phải công bố dịch theo Thông tư 04/2016/TT-BNNPTNT ngày 10/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản.

- Thực hiện hỗ trợ khôi phục sản xuất cho các hộ nuôi thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo Quyết định số 22/2017/QĐ -UBND ngày 11/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

3.4. Chế độ báo cáo: Các địa phương thực hiện chế độ báo cáo hàng ngày khi có dịch; hàng tuần trong trường hợp không có dịch.

Sơ tổng kết sau mỗi đợt tiêm phòng, tiêu độc và sau khi công bố hết dịch.

4. Lĩnh vực lâm nghiệp

Thường xuyên theo dõi và nhắc nhở các nhóm hộ chăm sóc tốt 169,5 ha rừng bản (trong đó: chăm sóc rừng trồng năm thứ hai là 40 ha, chăm sóc rừng trồng năm thứ ba 109,5 ha và chăm sóc rừng trồng năm thứ tư là 20 ha).

III. KINH PHÍ

Kinh phí phòng, chống dịch trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp: thực hiện theo quy định hiện hành của nhà nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trường hợp chưa xảy ra dịch

- Các địa phương cần quán triệt tinh thần phòng, chống dịch đến toàn thể hệ thống chính trị và mọi người dân; đồng thời, triển khai kế hoạch này đến các

phòng, ban ngành huyện, đoàn thể, chuẩn bị tốt nhân sự, trang thiết bị hỗ trợ tốt ngành chuyên môn thực hiện với phương châm phòng dịch là chính.

- Phát huy vai trò quản lý nhà nước tại địa phương trên lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh theo quy định của pháp luật. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước cấp trên nếu chủ quan, lơ là, thiếu quan tâm chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trên địa bàn, nhất là trong việc phát hiện, giám sát, báo cáo tình hình dịch bệnh, vận động người dân tuân thủ các quy định của pháp luật về phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi và thủy sản (*quy định về khai báo chăn nuôi, báo bệnh, tiêm phòng vaccine, mua bán, vận chuyển, giết mổ gia súc, gia cầm bị bệnh...*).

2. Trường hợp xảy ra dịch

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện huy động toàn bộ lực lượng chuyên môn của ngành tham gia công tác phòng, chống dịch, triển khai công tác phòng chống dịch cho các địa phương đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện, tham mưu kịp thời cho Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong công tác phòng, chống dịch.

- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện: Chịu trách nhiệm chính trong việc triển khai thực hiện, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng, chống, dập dịch. Hướng dẫn thực hiện các quy trình kỹ thuật về tiêm phòng vaccine, giám sát dịch bệnh, vệ sinh tiêu độc khử trùng môi trường, phát hiện xử lý nhanh khi có dịch bệnh phát sinh, đề xuất các giải pháp ngăn chặn khi dịch bệnh có nguy cơ phát sinh, lây lan.

- Trung tâm Dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp: Triển khai thực hiện, hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và thủy sản; tham mưu, đề xuất các biện pháp chống dịch và hỗ trợ thiệt hại sau khi hết dịch.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện chuẩn bị nguồn kinh phí, cấp kinh phí kịp thời trong quá trình thực hiện, hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán trong việc phòng, chống dịch cho các cơ quan, địa phương có liên quan.

- Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện: Tổ chức tuyên truyền, thông tin kịp thời về công tác phòng, chống dịch. Thường xuyên phát đưa tin và phổ biến những chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước đối với công tác phòng, chống dịch để mọi người tích cực hưởng ứng và tham gia.

- Phòng Tài Nguyên - Môi Trường huyện: Phối hợp các địa phương chọn khu xử lý xác gia súc, gia cầm phải tiêu hủy, chai lọ vaccine, dụng cụ sử dụng sau tiêm phòng khi có yêu cầu, đảm bảo an toàn dịch bệnh và vệ sinh môi trường.

- Công an huyện: Bố trí cảnh sát giao thông, trật tự cơ động; cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế, chức vụ và môi trường tham gia các đoàn kiểm tra liên ngành, các chốt kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 53, giữ gìn trật tự, xử lý các trường hợp vi phạm.

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Căn cứ vào kế hoạch của huyện, cùng

có hoạt động Ban Chỉ đạo cấp xã, thị trấn; xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch trên địa bàn xã, thị trấn, chịu trách nhiệm tổ chức và phối hợp cơ quan chuyên môn, đoàn thể thực hiện, cụ thể như sau:

+ Phân công lực lượng giám sát, phát hiện và báo cáo kịp thời, chính xác về tình hình dịch bệnh trên địa bàn về cấp trên để có hướng xử lý.

+ Giao ban nhân dân ấp, khóm vận động người dân tham gia tích cực phòng, chống dịch, tiêu độc sát trùng và các biện pháp chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

+ Phân công người dẫn đường cho công tác tiêm phòng, tiêu độc khử trùng và thực hiện các biện pháp chống dịch có liên quan.

+ Quản lý chặt chẽ gia súc, gia cầm, có sổ quản lý thống kê số hộ, số lượng vật nuôi, xác nhận hồ sơ, chứng từ liên quan đến công tác phòng, chống dịch để làm hồ sơ thanh quyết toán kinh phí của các địa phương.

+ Kiểm tra, theo dõi tiến độ, đôn đốc việc thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác phòng, chống dịch tại địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, chăn nuôi, thủy sản và cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện năm 2023, yêu cầu các Phòng, ban ngành huyện và địa phương được giao nhiệm vụ nêu trên triển khai tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh;
- TT. HU, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, NCNN;
- Lưu: VT

Qm

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trường Giang